

# ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO HƯỚNG ỨNG DỤNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM ĐÀO TẠO THẠC SĨ ỨNG DỤNG Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC AUSTRALIA

NGUYỄN HỮU CƯƠNG\* - VŨ THỊ CẨM TÚ\*\*

Ngày nhận bài: 18/06/2016; ngày sửa chữa: 19/06/2016; ngày duyệt đăng: 20/06/2016.

**Abstract:** Postgraduate training is one of activities that affirm quality, prestige and position of universities. Orientation of training Master of Coursework in Hanoi University of Home Affairs has been carried out in line with available resources and integration. This training programme is learned from experiences of Australia - the world-leading master training country. The experiences of master training are mentioned in term of curriculum building process, structures and implementation.

**Keywords:** Master of coursework, master training experiences, curriculum.

Theo Quyết định số 347/QĐ-BNV ngày 19/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học (ĐH) Nội vụ Hà Nội, phát triển đào tạo (ĐT) sau ĐH là bước tiếp theo và là một nhiệm vụ cần thiết của Trường ĐH Nội vụ Hà Nội. Trong giai đoạn 05 năm từ khi thành lập trường (2011-2015), Trường ĐH Nội vụ Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác ĐT ĐH, song cũng đặt ra nhiều vấn đề mang tầm chiến lược về chính sách đảm bảo chất lượng ĐT cũng như hoạch định mở những ngành ĐT mới ở các bậc ĐT ĐH và sau ĐH.

Trong bài viết này, chúng tôi trao đổi một số vấn đề về phát triển chuyên ngành ĐT trình độ thạc sĩ của Trường ĐH Nội vụ Hà Nội và một số kinh nghiệm trong xác định ĐT thạc sĩ ứng dụng của Australia.

## 1. Vấn đề lựa chọn hướng phát triển các chuyên ngành ĐT trình độ thạc sĩ của Trường ĐH Nội vụ Hà Nội

Theo Luật Giáo dục đại học (GDĐH) của Việt Nam năm 2012, tại Điều 9 đã quy định cơ sở GDĐH được phân tầng thành: cơ sở GDĐH định hướng nghiên cứu, cơ sở GDĐH định hướng ứng dụng và cơ sở GDĐH định hướng thực hành.

Chủ trương phân tầng GDĐH tiếp tục được cụ thể hóa tại Nghị định số 73/2015/NĐ-CP, ngày 8/9/2015 quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở GDĐH. Trong đó, Nghị định hướng nghiên cứu có tính chuyên sâu cao, coi trọng lý thuyết cơ bản và nguyên lý làm nền tảng. Với chương trình đào tạo (CTĐT) định hướng ứng dụng chú trọng để người học có năng lực phát triển những thành tựu của khoa học cơ bản, ứng dụng các công

nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ tạo ra quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh. Như vậy, quy định về phân tầng ĐH là căn cứ pháp lý quan trọng, góp phần xác định mục tiêu, định hướng phát triển các trường ĐH trong chiến lược cải cách GDĐH.

Đối với Quy chế ĐT trình độ thạc sĩ, Bộ GD-ĐT đã có điều chỉnh kịp thời và ban hành Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2014 [1] với một số nội dung điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học năm 2012. Những quy định về ĐT trình độ thạc sĩ theo hướng nghiên cứu và ứng dụng được cụ thể hóa trong quy chế, nhiệm vụ giúp các trường phải xác định được hướng đi của mỗi trường đúng với các quy định của Nhà nước đã ban hành.

Như vậy, với những quy định trên, vấn đề phát triển các chuyên ngành ĐT trình độ thạc sĩ đối với trường ĐH nói chung phải xác định được chuyên ngành đó được ĐT theo hướng nghiên cứu hay ứng dụng. Việc quyết định được hướng đi là cơ sở quan trọng cho quá trình nghiên cứu xây dựng CTĐT, chuẩn bị các nguồn lực đảm bảo chất lượng ĐT theo quy định.

Trường ĐH Nội vụ Hà Nội đang trong giai đoạn đầu của lộ trình xác định và triển khai các đề án mở ngành ĐT trình độ thạc sĩ trên cơ sở các ngành ĐT ở trình độ ĐH. Là trường ĐH non trẻ và đang trên con đường phát triển, bên cạnh những thuận lợi cũng còn có nhiều thách thức đặt ra trong quá trình lựa chọn và triển khai đề án mở ngành ĐT ở trình độ sau ĐH. Những thuận lợi về mặt quy định pháp lý của Nhà nước tạo điều kiện cho

\* Trường Đại học New South Wales

\*\* Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

các trường ĐH nói chung được tự chủ ở mức rất lớn, phù hợp với năng lực thực hiện quyền tự chủ của mỗi trường (Điều 32, khoản 1 và khoản 2 của **Luật Giáo dục đại học**). Song, nhà trường cũng có nhiều khó khăn và thách thức khi tham gia vào thị trường ĐT những chuyên ngành đã có nhiều cơ sở giáo dục có bề dày kinh nghiệm và bài toán làm thế nào để xác định “thị trường” và khẳng định được hướng đi tạo sự khác biệt trong ĐT trình độ thạc sĩ.

Trong những năm gần đây, Trường ĐH Nội vụ Hà Nội đã triển khai một số hội thảo, hội nghị với nhiều nội dung trao đổi về công tác ĐT sau ĐH và đã có nhiều các giải pháp đề xuất cho chiến lược ĐT sau ĐH đến 2020. Tuy nhiên, tính đến thời điểm này, qua quá trình triển khai thực tế, điều chúng tôi nhận thấy, đó là sự cần thiết thống nhất quan điểm chỉ đạo của Ban Giám hiệu Nhà trường đến các phòng chức năng, khoa chuyên môn về định hướng phát triển các chuyên ngành ĐT trình độ thạc sĩ của Trường ĐH Nội vụ Hà Nội là theo hướng ứng dụng.

## 2. Lộ trình và thực trạng phát triển chuyên ngành ĐT thạc sĩ của Trường

**2.1. Thực trạng phát triển các chuyên ngành ĐT trình độ thạc sĩ của Nhà trường.** Theo cơ chế thị trường, mọi thứ đều chịu sự tác động của quy luật giá trị, quy luật cung - cầu. Cần đặt việc ĐT và xác định các ngành nghề ĐT theo quỹ đạo chung đó. Từ quy luật giá trị của xã hội và qua đó các quan hệ xã hội tác động tới các thái độ của con người, trong đó có thái độ học tập. Đây chính là yếu tố thúc đẩy người học sẽ lựa chọn chuyên ngành mình học khi họ có nhu cầu cấp thiết. Trường ĐH Nội vụ Hà Nội đã và đang chú trọng đầu tư vào việc xây dựng các CTĐT, tạo sự khác biệt trong ĐT nhằm thu hút đối tượng học tập.

Quá trình triển khai phát triển chuyên ngành ĐT trình độ thạc sĩ bao gồm các chuyên ngành *Lưu trữ học* và *Quản trị nhân lực*. Một số vấn đề còn tồn tại như sau:

- Quan điểm các ngành ĐT trình độ thạc sĩ theo hướng ứng dụng hay nghiên cứu chưa được xác định rõ.

- Phát triển CTĐT theo định hướng ứng dụng nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm. Trong quy định, Bộ GD-ĐT giao quyền tự chủ cho các trường trong việc thiết kế CTĐT nhưng chỉ đưa ra nguyên tắc cho các trường chủ động xác định, không quy định “cứng” tỉ trọng nội dung CTĐT theo hướng ứng dụng hay hướng nghiên cứu.

- Quy cách thẩm định CTĐT đã được Bộ GD-ĐT giao quyền tự chủ cho các trường ĐH thành lập hội

đồng thẩm định, được quy định tại Điều 7 (điểm a, khoản 1) của Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT “*Hội đồng thẩm định có ít nhất 5 thành viên là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đứng ngành/chuyên ngành ĐT với chương trình (CT) cần thẩm định; trong đó có ít nhất một người đại diện cho các đơn vị sử dụng lao động sau ĐT; các thành viên Tổ soạn thảo không tham gia Hội đồng thẩm định. Khuyến khích các cơ sở ĐT mời giảng viên có uy tín của các trường ĐH nước ngoài tham gia Hội đồng thẩm định CT*”. Như vậy, Bộ GD-ĐT quy định có ít nhất 05 thành viên là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đứng ngành/chuyên ngành ĐT với CT cần thẩm định, đối chiếu với đội ngũ giảng viên có trình độ đủ điều kiện tham gia hội đồng thẩm định là chưa thực hiện được ở thời điểm này. Do vậy, Nhà trường phải mời các chuyên gia đến từ các trường ĐH khác có cùng chuyên ngành ĐT. Như vậy, khi cùng chuyên ngành ĐT đồng nghĩa với việc chúng ta sẽ cùng tham gia vào một thị trường cạnh tranh trong ĐT và CT cần thiết chứa đựng sự đặc thù và khác biệt với các cơ sở ĐT khác. Do vậy, khi tham gia Hội đồng thẩm định, Hội đồng tư vấn với các chuyên gia đến từ các cơ sở GDĐH có cùng chuyên ngành luôn đặt những câu hỏi, vấn đề mang tính khoa học và đúng quy định theo Bộ GD-ĐT, đó là cần giải trình nội dung ĐT theo hướng nào và tỉ trọng cơ cấu CTĐT.

**2.2. Lộ trình triển khai xây dựng đề án mở ngành ĐT trình độ thạc sĩ.** Căn cứ vào các quy định về điều kiện phát triển các ngành ĐT ở trình độ sau ĐH như: các nguồn lực của Nhà trường, nghiên cứu về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, Trường ĐH Nội vụ Hà Nội xác định lộ trình như sau:

TT	Ngành ĐT trình độ ĐH	Mã ngành	Thời gian sinh viên tốt nghiệp ĐH	Định hướng ĐT chuyên ngành trình độ Thạc sĩ	Lộ trình xây dựng đề án mở ngành trình độ Thạc sĩ đến 2020
1	Lưu trữ học	52320303	Năm 2015 Năm 2016	Lưu trữ học	Triển khai 2014-2016 và đang hoàn thiện đề án tổng thể
2	Quản trị nhân lực	52340404	Năm 2015 Năm 2016	Quản trị nhân lực	Năm 2015-2016 đang triển khai xây dựng đề án
3	Quản trị văn phòng	52340406	Năm 2015 Năm 2016		
4	Khoa học Thư viện	52320202	Năm 2016 Năm 2017	Khoa học Thư viện	Kế hoạch triển khai năm 2017
5	Quản lí văn hoá	52220342	Năm 2017 Năm 2018		
6	Quản lí nhà nước	52310205	Năm 2017 Năm 2018	Quản lí công	Kế hoạch triển khai năm 2017

### 3. Một số kinh nghiệm trong xác định ĐT thạc sĩ ứng dụng của Australia

#### 3.1. Các loại hình CTĐT thạc sĩ của Australia.

Chính phủ Australia quy định có 3 loại hình ĐT thạc sĩ tại các trường ĐH của Australia, bao gồm: *thạc sĩ nghiên cứu* (research), *thạc sĩ ứng dụng* (coursework) và *thạc sĩ kết hợp giữa nghiên cứu và ứng dụng* (extended) (Bộ GD-ĐT Australia, 2015). Các CT thạc sĩ nghiên cứu chủ yếu do các trường ĐH thuộc nhóm G8 (Group 8), là 8 trường ĐH hàng đầu của Australia thực hiện. Tất cả các trường ĐH của Australia đều thực hiện ĐT thạc sĩ ứng dụng. Chỉ có một số ít trường ĐH và chủ yếu là trong nhóm G8 ĐT thạc sĩ kết hợp giữa nghiên cứu và ứng dụng.

**3.2. Xây dựng CTĐT thạc sĩ.** Các trường ĐH ở Australia được tự chủ về xây dựng CTĐT. Tuy nhiên, các CTĐT khi xây dựng phải phù hợp với *Khung văn bằng quốc gia Australia* (AQF) (Chính phủ Australia, 2011). Cụ thể là các CT thạc sĩ phải được xây dựng để những người tốt nghiệp đạt được những kiến thức, kỹ năng và khả năng ứng dụng kiến thức và kỹ năng trong công việc ở mức độ 9 của Khung văn bằng này (Khung văn bằng quốc gia Australia có 10 mức, từ 1 đến 10) [2].

Thông thường, việc xây dựng CTĐT sẽ do giảng viên của các khoa thực hiện. Hội đồng học thuật của trường (Academic Board) sẽ thẩm định và duyệt các CTĐT tạo. Khi thực hiện ĐT một CT mới, các trường ĐH của Australia phải công bố các CT đó trong Sổ tay của trường, trên website của trường, đồng thời phải đăng kí với Bộ GD-ĐT Australia. Do các trường ĐH của Australia được tự chủ trong học thuật, nên các trường được quyền thực hiện tổ chức ĐT các CT mới mà không phải thông qua quá trình thẩm định của Bộ GD-ĐT. Quy định chỉ yêu cầu đăng kí với Bộ GD-ĐT. Tuy nhiên, các trường cần xây dựng quy trình thẩm định và thông qua CTĐT mới, cũng như những quy định liên quan đến việc cập nhật kiến thức, rà soát và chỉnh sửa CT. Những quy định và quy trình này phải được công bố công khai trên website của trường.

Chính phủ Australia cũng không có quy định về CT khung, cũng như số tín chỉ cần đạt được cho mỗi trình độ ĐT. Do đó, các trường hoàn toàn chủ động về các môn học cũng như số tín chỉ cho mỗi môn học và số tín chỉ tối thiểu để được cấp bằng. Về vấn đề này, chúng tôi sẽ có ví dụ cụ thể về CT *Thạc sĩ Quản trị nhân lực* do một số trường ĐH của Australia thực hiện [3] [4] [5].

**3.3. Cấu trúc của các CT thạc sĩ ứng dụng.** Bộ GD-ĐT Australia định nghĩa CT thạc sĩ ứng dụng là “các CT được thiết kế để cung cấp cho sinh viên tốt nghiệp những kiến thức tiên tiến để hành nghề, sự hiểu biết rộng và cho việc học tập cao hơn. Các khóa học thông thường yêu cầu một đến hai năm học toàn thời gian, phụ thuộc vào văn bằng và trình độ chuyên môn chuyên biệt của sinh viên” [2].

Điểm khác biệt rõ nhất trong CT thạc sĩ ứng dụng so với CT thạc sĩ nghiên cứu và CT thạc sĩ nghiên cứu kết hợp với thạc sĩ ứng dụng là các CT thạc sĩ ứng dụng không yêu cầu luận văn. Để được cấp bằng thạc sĩ ứng dụng, người học chỉ cần hoàn thành một số môn học (trong đó có những môn bắt buộc và môn tự chọn) và tích lũy đủ một số lượng tín chỉ nhất định. Một số ngành thạc sĩ ứng dụng có yêu cầu sinh viên thực hiện một đề án (project), nhưng đề án này chỉ được coi như một môn học.

Những nội dung chính thể hiện trong cấu trúc của một CT thạc sĩ ứng dụng bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, điều kiện đầu vào, hình thức ĐT, chuyển đổi tín chỉ, số tín chỉ tối thiểu cần tích lũy, các môn học bắt buộc và môn học tự chọn. Ngoài ra, các CT này cần phải ghi rõ là thạc sĩ ứng dụng (Master of Coursework).

Hiện tại Australia có 43 trường ĐH [6]. Sau đây, chúng tôi trình bày cấu trúc CTĐT Thạc sĩ Quản trị nhân lực tại ba trường ĐH của Australia: ĐH Monash (xếp hạng thứ 5 của Australia, 73 thế giới), ĐH Deakin (xếp hạng thứ 17 của Australia, 324 thế giới) và ĐH La Trobe (xếp hạng thứ 21 của Australia, 394 thế giới).

	ĐH Monash	ĐH Deakin	ĐH La Trobe
Thời gian ĐT	1,5 năm	1,5 năm	1,5 năm
Tổng số tín chỉ	72	12	240
Số tín chỉ bắt buộc	36	11	165
Số tín chỉ tự chọn	36	01	75
Tổng số môn học	12	11	16
Số môn học bắt buộc	6	10	11
Số môn học tự chọn	6	01	5

Qua bảng trên, có thể thấy thời gian ĐT CT Thạc sĩ Quản trị nhân lực tại ba trường ĐH đều là 1,5 năm. Tổng số môn học không có sự khác biệt quá lớn (ít nhất là 11 môn và nhiều nhất là 16 môn). Tuy nhiên, cách tính tín chỉ có sự khác biệt rất lớn. Trường ĐH Deakin tính mỗi môn học là 1 tín chỉ, trong khi đó Trường ĐH La Trobe tính mỗi môn học là 15 tín chỉ. Ngoài ra, tỉ lệ số môn học bắt buộc/số môn học tự chọn cũng rất khác nhau. Trường ĐH Monash có số môn học bắt buộc và số môn học tự chọn bằng nhau (6 và 6), trong khi đó

Trường ĐH La Trobe là 11 và 05, và đặc biệt Trường ĐH Deakin là 10 và 01. Ở cả 3 trường đều không yêu cầu làm đề án khi kết thúc CT học (ĐH Deakin, 2016; ĐH Monash, 2016; ĐH La Trobe, 2016).

**3.4. Tổ chức ĐT.** ĐT thạc sĩ ứng dụng trong các trường ĐH của Australia được thực hiện toàn thời gian (full-time) hoặc bán thời gian (part-time). Sinh viên có thể theo học tại trường hoặc từ xa (online) hoặc kết hợp cả hai.

Với các khóa học tại trường, sinh viên được trao đổi tương tác với giảng viên và với các sinh viên khác tại lớp học. Việc học tập chủ yếu là giảng viên đưa ra vấn đề, học viên trao đổi, thảo luận với nhau hoặc trao đổi trực tiếp với giảng viên. Nói chung, các trường đều cố gắng tạo ra bầu không khí học tập thoải mái cho người học, tạo điều kiện cho sự trao đổi, tương tác tối đa giữa người dạy và người học.

Việc tham gia đầy đủ các buổi học cũng được các trường lưu tâm. Thông thường, người học chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian học trên lớp.

**3.5. Đánh giá kết quả học tập.** Hết mỗi môn học, sinh viên sẽ được đánh giá để cho điểm và xếp loại cho môn học đó. Hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học trong CTĐT thạc sĩ ứng dụng của Australia rất đa dạng, bao gồm: thi hết môn tại trường (làm bài kiểm tra trực tiếp tại trường với khoảng thời gian 60 phút-180 phút), làm bài thi tại nhà (sinh viên được gửi đề kiểm tra qua email và yêu cầu gửi lại bài làm sau 24 giờ hoặc 48 giờ) và làm bài tiểu luận. Tùy theo ngành ĐT mà có các hình thức đánh giá hết môn học khác nhau. Trong các ngành khoa học xã hội thì hình thức làm bài tiểu luận là phổ biến nhất.

Ngoài việc đánh giá hết môn học, một số môn có yêu cầu đánh giá cả quá trình học. Việc này chủ yếu được thực hiện qua các bài trắc nghiệm khách quan hoặc trả lời ngắn sau khi kết thúc mỗi buổi học hoặc trước khi bắt đầu buổi học mới. Một số trường thực hiện việc này online.

#### **4. Một số đề xuất để triển khai phát triển các chuyên ngành ĐT trình độ thạc sĩ ở Trường ĐH Nội vụ Hà Nội trong giai đoạn đến 2020**

Từ thực tế triển khai và phối hợp cùng các đơn vị của Trường xây dựng và phát triển các ngành ĐT trình độ sau ĐH và qua tham khảo kinh nghiệm của các Trường ĐH của Australia về ĐT trình độ thạc sĩ ứng dụng, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất về việc triển khai ĐT thạc sĩ ở Trường ĐH Nội vụ Hà Nội như sau:

- Xác định ĐT thạc sĩ ứng dụng là hướng đi chủ đạo của Trường đối với các chuyên ngành ĐT có lộ

trình phát triển đến 2020. Công bố công khai cho toàn thể viên chức, giảng viên và sinh viên của Trường về hướng đi này.

- Các phòng chức năng cần nghiên cứu và đề xuất ban hành quy trình xây dựng đề án phát triển CTĐT trình độ thạc sĩ ứng dụng theo các quy định hiện hành. Trong quy trình này cần nêu rõ trách nhiệm của các đơn vị trong Trường như Phòng Quản lý Khoa học và ĐT và các khoa chuyên môn.

- Với quy định tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng và thẩm định CTĐT, để phát triển tốt các chuyên ngành ĐT thạc sĩ của trường theo định hướng ứng dụng, các phòng chức năng và khoa chuyên môn cần tiếp cận, tham khảo CT của một số trường ĐH được xếp hạng cao trên thế giới (trong top 500) hoặc mô hình ĐT thạc sĩ ứng dụng của Australia được đánh giá là rất có thể mạnh như đã trình bày ở trên. Với các trường ĐH ở Việt Nam, các khoa chuyên môn có thể tham khảo kinh nghiệm của 08 trường ĐH được lựa chọn tham gia *Dự án phát triển GDĐH định hướng nghề nghiệp - ứng dụng (POHE) giai đoạn 2 (2012-2015)* do Chính phủ Hà Lan tài trợ và cùng tham gia có một số trường ĐH ở Hà Lan gồm Trường ĐH Khoa học ứng dụng Saxion, Trường ĐH Van Hall Larenstein, Trường ĐH Vrije Amsterdam và Tổ chức ĐT - tư vấn quốc tế MDF [7].

\*\*\*

ĐT sau ĐH nói chung và ĐT thạc sĩ nói riêng là một trong những hoạt động để tiếp tục khẳng định chất lượng, thương hiệu và vị thế của một trường ĐH. Với Trường ĐH Nội vụ Hà Nội, định hướng phát triển các CTĐT trình độ thạc sĩ theo hướng ứng dụng là phù hợp với bối cảnh và nguồn lực của nhà trường.

Trong quá trình phát triển các ngành ĐT theo thạc sĩ ứng dụng và tổ chức thực hiện ĐT các CT này, Trường ĐH Nội vụ Hà Nội có thể tham khảo từ các trường ĐH của Australia với thế mạnh và kinh nghiệm ĐT thạc sĩ ứng dụng. Những kinh nghiệm có thể áp dụng vào Trường ĐH Nội vụ Hà Nội bao gồm quy trình xây dựng CTĐT, cấu trúc của CTĐT (các môn học, thời gian ĐT, số tín chỉ) và triển khai ĐT. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Bộ GD-ĐT (Việt Nam) (2014). *Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 ban thành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ.*
- [2] Bộ GD-ĐT Australia (2013). *Khung văn bằng Australia.*
- [3] Đại học Deakin (Australia) (2016). *Chương trình thạc sĩ quản trị nhân lực* (<http://www.deakin.edu.au/>)

(Xem tiếp trang 56)

Những yếu tố chủ quan và khách quan trên đã ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến sự phát triển NLDH của SV nhất là yếu tố tích cực chủ động của SV và số lượng SV trong một lớp quá đông. Vậy các GV sẽ đánh giá như thế nào về những ảnh hưởng này? (xem *bảng 12*)

Kết quả *bảng 12* cho thấy, sự đánh giá của các GV tương đối đồng nhất với SV về tính tích cực, chủ động. Bên cạnh đó, có sự khác biệt là “Ban giám hiệu chưa quan tâm đến chất lượng đầu ra của SV”.

\*\*\*

Kết quả khảo sát cho thấy đa số GV và SV đã nhận thức đúng về bản chất và sự cần thiết phải phát triển NLDH cho SV, cũng như việc nhận thức tương đối đầy đủ về hệ thống NLDH theo yêu cầu nghề nghiệp. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn nên hiệu quả chưa cao. Vì vậy, việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả dạy học nói chung, DHVM nói riêng là một

yêu cầu thiết thực nhằm đáp ứng mục tiêu công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay.

Kết quả nghiên cứu trên là cơ sở thực tiễn giúp chúng tôi đề xuất các biện pháp để phát triển NLDH cho SV các trường cao đẳng sư phạm nói chung, Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước nói riêng trong tình hình hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Ngọc Bảo (1998). *Hoạt động dạy học*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Đình Chính (1980). *Hình thành cho sinh viên những kỹ năng sư phạm trong việc tổ chức công tác giáo dục học sinh*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Hữu Dũng (1995). *Hình thành kỹ năng sư phạm cho giáo viên sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Hồ Ngọc Đại (2014). *Nghiệp vụ sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Hồ Ngọc Đại (2014). *Tâm lý học dạy học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Định hướng đào tạo trình độ thạc sĩ...

(Tiếp theo trang 72)

course/master-of-human-resource-management-business, ngày 12/07/2016).

[4] Đại học Monash (Australia). (2016). *Chương trình thạc sĩ quản trị nhân lực*. (<http://www.latrobe.edu.au/handbook/2016/postgraduate/assc/bus-econ/management-programs/lmmhr.htm>, ngày 12/07/2016).

[5] Đại học La Trobe (Australia) (2016). *Chương trình thạc sĩ quản trị nhân lực*. (<https://www.monash.edu.au/pubs/handbooks/courses/B6006.html>, ngày 12/07/2016).

[6] Mạng lưới giáo dục (Australia) (2016). *Xếp hạng các trường đại học Australia*. (<http://www.australianuniversities.com.au/rankings/>, ngày 12/07/2016).

[7] Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 3598/QĐ-BGDĐT ngày 11/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc phê duyệt nội dung văn kiện Dự án Phát triển Giáo dục đại học theo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng (POHE) ở Việt Nam (giai đoạn 2)*.

[8] Bộ GD-ĐT Australia (2015). *Hồ sơ giáo dục quốc gia Australia*.

[9] Chính phủ Australia. (2011). *Khung tiêu chuẩn giáo dục đại học*.

[10] Chính phủ (2015). *Nghị định số 73/2015/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học*.

[11] Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*.

[12] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà*

*người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*.

[13] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*.

[14] Bộ GD-ĐT. *Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT hợp nhất các thông tư ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học*.

[15] Bộ GD-ĐT. *Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT hợp nhất các Thông tư ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học*.

## Biện pháp quản lý ứng dụng...

(Tiếp theo trang 68)

[3] Thủ tướng Chính phủ (2005). *Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/10/2005 về Phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT&TT Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*.

[4] Vương Thanh Hương (2004). *Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ ở các trường đại học Việt Nam*. Tạp chí *Phát triển giáo dục*, số 5/2004.

[5] Phạm Thu (2007). *Kiểm yếu Hội thảo Thông tin Thư viện. Vai trò của nguồn học liệu tại các trường đại học/học viện*, tr 36-44.